

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2023/HS-ST**  
Ngày 14 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Khánh Phương;  
Ông Nguyễn Bá Điền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST- HS ngày 10/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn H**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1981; Nơi ĐKNKTT: Khu Quả Cầm, phường Hoà L, thành phố B, tỉnh Bắc N; Chỗ ở: Khu Bò Sơn, phường Võ C, Tp Bắc N, tỉnh Bắc N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Ngô Văn Ch (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị M, sinh năm 1946; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ 4; Vợ: Ngô Minh H, sinh năm 1982 (đã ly hôn tháng 4/2023); Con: có 04 người con lớn nhất sinh năm 2004; nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án: 01 tiền án:

Ngày 25/9/2020, Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt Ngô Văn H 15 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Vũ Văn L**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn C (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 33 ngày 04/8/2016 của Toà án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh Bắc G; Xử phạt Vũ Văn L 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 47 ngày 15/11/2016 của Toà án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh Bắc G; Xử phạt Vũ Văn L 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với 07 tháng tù của Bản án số 33 ngày 04/8/2016 của Toà án nhân dân huyện Tân Y, tỉnh Bắc G; Buộc Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 07 tháng tù. Vũ Văn L đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 20/5/2020. Đã chấp hành xong án phí của 02 bản án trên vào năm 2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L:* Ông **Chu Văn Q** - Luật sư Công ty luật Hợp danh H - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh P; Địa chỉ: Số 164 đường Minh Lang, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H:* Ông **Nguyễn Lương H** - Luật sư Công ty luật Hợp danh H - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh P; Địa chỉ: Số 164 đường Minh Lang, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1955; Nơi thường trú: Lô 2A-8, ngõ 3, Phạm Tấn Tài, tổ 1, Dịch Vọng H, quận Cầu G, thành phố Hà N; Nơi ở hiện tại: P1601B, tòa nhà T608, TC5, TDP Hoàng 7A, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ L, thành phố Hà N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. **Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam**; Địa chỉ: số 108 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. **Ngân hàng TMCP Quân Đội**; Địa chỉ: Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu G, thành phố Hà N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

\* *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Hồng Tr**, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Trại Han, xã Quang Tiến, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1996; Địa chỉ: tổ dân phố Bãi Ban, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G. (Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

#### **I. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 15/12/2022, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P trong khi đang làm nhiệm vụ tại trước cửa quán coffe Bốn Mùa thuộc khu Bãi Thoi, thị trấn Phong Ch, huyện Phù N, tỉnh P đã phát hiện bắt quả tang Ngô Văn H, sinh năm 1981, nơi ĐKNKTT: khu Quả Cầm, phường Hoà L, TP. Bắc N, tỉnh Bắc N và Vũ Văn L, sinh năm 1997, nơi ĐKNKTT: Thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 05 túi nilon màu trắng, đều có mép dán và có viên màu đỏ trong đó: 01 túi bên trong chứa 30 viên nén màu hồng hình con gấu; 01 túi bên trong chứa 28 viên nén màu xanh hình ngũ giác; 01 túi bên trong chứa 20 viên nén màu tím không rõ hình trên mặt mỗi viên nén có in chữ C\|\|; 01 túi bên trong chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng trên mặt mỗi viên nén đều in chữ WY; 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Ngô Văn H và Vũ Văn L khai nhận tàng trữ số ma túy trên để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Ngô Văn H: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ đã cũ, BKS: 29A- 611.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0943.366.665; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0973.901.081; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen kèm 02 thẻ sim số thuê bao 0968.479.749 và 0912.730.258 và số tiền 9.000.000 đồng.

Tạm giữ của Vũ Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ phía sau màu hồng kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0966.086.997.

Ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L tại thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có mép dán viền màu đỏ bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có mép dán viền màu đỏ bên trong chứa chất bột cục màu xanh.

Ngày 18/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H tại khu Bò Sơn, phường Võ C, TP. Bắc N, tỉnh

Bắc N. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bình thủy tinh tự chế; 01 cân điện tử màu trắng đã cũ; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 ví giả da màu đen bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng MB đều mang tên Vũ Văn L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định đối với số vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang Ngô Văn H và Vũ Văn L và số vật chứng đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H và Vũ Văn L.

Tại Kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

- 30 viên nén màu hồng hình con gấu, niêm phong trong bì số 01, gửi đến giám định là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 10,060 gam;

- 28 viên nén màu xanh hình ngũ giác, niêm phong trong bì số 02, gửi đến giám định là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 12,310 gam;

- 20 viên nén màu tím không rõ hình, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “C\|””, niêm phong trong bì số 03, gửi đến giám định là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 7,900 gam;

- 20 viên nén màu hồng hình tròn, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “WY”, niêm phong trong bì số 04, gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,950 gam;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong trong bì số 05, gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng là 13,250 gam.

\* MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

\* Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

\* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán, viên màu xanh trong Bì niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,577 gam loại Methamphetamine;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán, viên màu đỏ trong Bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,478 gam loại Methamphetamine;

- Chất bột cục màu xanh chứa trong 01 túi nilon màu trắng có mép dán, viên màu đỏ trong Bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,046 gam loại Methamphetamine.

\* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

1. Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn H khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như sau:

\* *Về hành vi mua trái phép chất ma túy*: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến ngày 15/12/2022, Ngô Văn H đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông tên T (thường gọi là TPhuong) nhà ở ngõ 5, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc N để sử dụng và bán kiếm. Tuy nhiên, H chỉ nhớ được cụ thể đối với 3 lần H mua tổng số: 15 gam ma túy đá; 30 viên ma túy hồng phiến; 80 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng) của T như sau:

+ Lần 1: Khoảng 09 giờ một ngày đầu tháng 9/2022 (H không nhớ rõ ngày), H gọi điện thoại cho T (H không nhớ sử dụng số điện thoại nào của H để gọi đến số điện thoại nào của T) để hỏi mua của T: 05 viên ma túy hồng phiến; 02 viên ma túy thuốc lắc và 15 gam ma túy đá. Đồng ý và nói giá 50.000 đồng/1 viên ma túy hồng phiến; 250.000 đồng/1 viên ma túy thuốc lắc và 15 gam ma túy đá giá là 5.300.000 đồng. H đồng ý, T bảo H đi đến đầu ngõ 5, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc N sẽ có người đưa ma túy cho. Khoảng 30 phút sau, H đi taxi một mình đến điểm hẹn (H không nhớ hãng taxi và biển số xe). Đến nơi, H hạ cửa kính xe xuống, có 1 nam thanh niên đi xe máy không có biển kiểm soát đến đưa cho H 1 gói giấy. H biết đây là gói ma túy cần mua đã thống nhất giao dịch với T nên cầm rồi đưa cho nam thanh niên 6.000.000 đồng. Nam thanh niên cầm tiền xong đi đâu làm gì H không biết. H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của nam thanh niên này. Sau đó, H về nhà mở gói ma túy ra kiểm tra thấy bên trong có: 1 túi nilon màu trắng có mép dán bên trong chứa 05 viên ma túy hồng phiến; 1 túi nilon màu trắng có mép dán bên trong chứa 02 viên ma túy thuốc lắc và 1 túi nilon màu trắng có mép dán bên trong chứa ma túy đá. Số ma túy trên Ngô Văn H đã sử dụng cá nhân và bán kiếm lời hết.

+ Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 15/12/2022, H gọi điện thoại cho T (H không nhớ sử dụng số điện thoại nào của H để gọi đến số điện thoại nào của T) hỏi mua 1 uôn ma túy Ketamine (24 gam). T nói chưa có đủ 1 uôn nhưng H cứ qua lấy, chỗ còn thiếu T sẽ đưa bù sau. H nói với T cho H nợ tiền. Đồng ý và hẹn H đến đầu ngõ 5, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc N sẽ có người đưa ma túy cho H. Khoảng 15 phút sau, H đi xe ô tô Biển kiểm soát 29A-611.05 một mình đến điểm hẹn. H hạ kính bên ghế lái xuống thì có 1 nam thanh niên (H không biết tên tuổi địa chỉ) đi xe máy Wave đến đưa cho H 1 gói được bọc bằng giấy và được quấn dây

chun. H mở gói giấy ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy Ketamine. Nam thanh niên sau khi đưa gói ma túy cho H không trao đổi gì mà đi khỏi điểm hẹn. H đi về phòng trọ, lấy gói ma túy vừa mua được ra cân (H không nhớ khối lượng chính xác là bao nhiêu). H chia số ma túy này ra thành 02 phần đúc vào 02 túi nilon cất giấu tại đầu giường ngủ phòng trọ mục đích để vừa sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác kiếm lời.

+ Lần 3: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, H gọi điện thoại cho T(H không nhớ sử dụng số điện thoại nào của H để gọi đến số điện thoại nào của T) hỏi mua 25 viên ma túy hồng phiến và có bao nhiêu ma túy thuốc lắc thì bán cho H. Đồng ý và hẹn H đến gần đầu ngõ 5, phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc N sẽ có người đưa ma túy cho H. Khoảng 15 phút sau, H một mình đi xe ô tô BKS: 29A-611.05 đến điểm hẹn. H hạ kính bên ghế lái xuống thì có 1 nam thanh niên H không quen biết đi xe máy Wave không có biển kiểm soát đến đưa cho H 1 gói được bọc bằng giấy. H mở gói giấy ra kiểm tra thấy bên trong có: 01 túi nilon chứa 30 viên nén màu hồng hình con gấu là ma túy thuốc lắc; 01 túi nilon chứa 28 viên nén màu xanh hình ngũ giác là ma túy thuốc lắc; 01 túi nilon chứa 20 viên nén màu tím không rõ hình trên mặt mỗi viên nén có in chữ C\|\| là ma túy thuốc lắc; 01 túi nilon chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng trên mặt mỗi viên nén đều in chữ WY là ma túy hồng phiến. H đi về nhà trọ rồi lấy 01 túi ma túy Ketamine mua được từ sáng ngày 15/12/2022 và cho 4 túi ma túy vừa mua được rồi dùng một mảnh giấy gói lại, dùng băng dính màu đen quấn bên ngoài. Sau đó, H rủ Vũ Văn L đi cùng bằng xe ô tô BKS: 29A-611.05 mang ma túy đến địa bàn tỉnh P mục đích để bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Số ma túy còn lại H cất giấu tại chỗ ở thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc N xác định: Tại địa bàn không có người nào tên là T(thường gọi là TPhuong) có đặc điểm như Ngô Văn H cung cấp. Vì vậy, cơ quan điều tra không làm rõ được việc Tbán ma túy cho Ngô Văn H như nội dung H đã khai báo ở trên.

\* *Về hành vi bán trái phép chất ma túy*: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, H đã bán ma túy cho nhiều người nhưng H không nhớ cụ thể. H chỉ nhớ được trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9/2022 đến giữa tháng 9/2022, H đã bán ma túy cho Vũ Văn L, sinh năm 1997, nơi ĐKNKTT: Thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G 3 lần được tổng số 11 gam ma túy đá; 02 viên ma túy hồng phiến; 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy đá không xác định được khối lượng, thu lợi bất chính số tiền 550.000 đồng. Cụ thể:

+ Lần 1: Hồi 23 giờ 35 phút ngày 06/9/2022, L gọi điện từ số 0966.086.997 của L gọi đến số 0973901081 của H hỏi mua 02 viên ma túy hồng phiến và 1 ít ma túy đá. H đồng ý và nói giá 200.000 đồng. L đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại khu vực cổng chợ phường Đại Phúc, TP. Bắc N, tỉnh Bắc N. Khoảng 15 phút sau, H và L

gặp nhau tại điểm hẹn. L đưa cho H 200.000 đồng. H cầm tiền rồi đưa cho L 01 túi nilon màu trắng có mép dán trong túi chứa 02 viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy đá. L cầm túi ma túy rồi đi về.

+ Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 07/9/2022, L nhắn tin cho H qua tài khoản zalo, hỏi mua 1 gam ma túy đá và 2 viên ma túy thuốc lắc. H đồng ý và nói giá 600.000 đồng/1 gam ma túy đá và 700.000 đồng/ 2 viên ma túy thuốc lắc. L đồng ý. H hẹn L ở khu vực cổng chợ phường Đại Phúc, TP. Bắc N, tỉnh Bắc N để giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, H và L gặp nhau tại điểm hẹn. L đưa cho H 600.000 đồng và xin nợ lại 700.000 đồng. H cầm tiền rồi đưa cho L 02 túi nilon màu trắng trong đó 1 túi chứa 0,85 gam ma túy đá và 1 túi chứa 02 viên ma túy thuốc lắc. Đến nay L vẫn chưa trả 700.000 đồng còn nợ cho H.

+ Lần 3: Hồi 21 giờ 22 phút ngày 08/9/2022, L gọi điện thoại từ số 0966.086.997 của L đến số điện thoại 0973.901.081 của H hỏi mua 10 gam ma túy đá. H đồng ý và nói giá 4.000.000 đồng. L đồng ý. H hẹn L ở khu vực cổng chợ phường Đại Phúc, TP. Bắc N, tỉnh Bắc N. Khoảng 30 phút sau, H và L gặp nhau tại điểm hẹn, L đưa cho H 2.000.000 đồng. H cầm tiền rồi đưa cho L 02 túi nilon màu trắng trong chứa ma túy đá. Số tiền mua ma túy L còn nợ H là 2.000.000đ. Đến ngày 12/9/2022, L đã chuyển 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB bank số 1680181336888 của L vào tài khoản ngân hàng MB bank số 0943366665 của H để trả nợ cho H.

2. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn L khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 12/12/2022, L đến ở cùng với Ngô Văn H tại nhà trọ của H ở khu Bò Sơn, phường Võ C, TP. Bắc N, tỉnh Bắc N. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, H rủ L đi cùng H lên tỉnh P. H không nói với L lên tỉnh P để làm gì và cũng không trao đổi nội dung gì liên quan đến ma túy với L. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi đến trước cửa quán cà phê Bốn Mùa ở khu Bãi Thoi, thị trấn Phong Ch, huyện Phù N, tỉnh P thì dừng xe. H bảo L cầm hộ H gói giấy được quấn bên ngoài bằng dính màu đen để ở hộc gần cần số xe ô tô. Vì cùng nghiện ma túy và đã nhiều lần mua ma túy của H nên lúc này L nghĩ gói giấy này là gói ma túy H mang đi để bán nên cầm rồi đút vào túi áo khoác bên phải L đang mặc rồi xuống xe. Khi bị cơ quan Công an kiểm tra, L đã lấy gói ma túy cầm hộ H đang đút ở túi áo khoác ném xuống đất. Cơ quan công an kiểm tra gói giấy quấn bằng dính đen L ném xuống đất phát hiện bên trong gói giấy có 05 túi nilon chứa ma túy.

Trong quá trình điều tra vụ án, L khai số ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của L là ma túy của L, L tàng trữ để sử dụng. Đến ngày 30/3/2023, L thay đổi lời khai, L trình bày số ma túy này L tàng trữ để sử dụng nhưng nếu có người hỏi mua thì L sẽ bán.

Vũ Văn L cũng thừa nhận đã 03 lần mua ma túy của Ngô Văn H phù hợp với lời khai của H như đã nêu trên với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra L còn khai nhận đã nhiều lần mua ma túy tại khu vực đầu cầu sắt thuộc địa phận thành

phố Bắc Giang, tỉnh Bắc G của một số người bán lẻ không rõ tên, tuổi, địa chỉ để sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 19/8/2022, trong khi đi chơi ở TP. Bắc Giang, L gặp một người không biết tên tuổi địa chỉ ở đầu cầu sắt thuộc địa phận TP. Bắc Giang và đã hỏi mua của người này 500.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy hồng phiến; người đàn ông đồng ý. L đưa cho người đàn ông 500.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho L 1 túi nilon bên trong có 5 viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy đá. Số ma túy mua được L đem về sử dụng một phần; phần còn lại gồm một phần ma túy đá và 03 viên ma túy hồng phiến L đã bán cho Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1989, nơi thường trú: thôn Trại Han, xã Quang Tiến, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G với tổng số tiền là 500.000 đồng, vào khoảng 22 giờ ngày 20/8/2022. Việc giao dịch mua bán ma túy giữa L và Tráng thông qua nhắn tin bằng tài khoản Messenger Hoa Anh Túc của Nguyễn Hồng Tr với tài khoản Messenger Vũ Văn L. Tráng nhờ Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, nơi thường trú: Tổ dân phố Bãi Ban, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G đến gặp L và cầm ma túy về cho Tráng. L đã gửi qua tin nhắn zalo cho Tráng số tài khoản 1680181336888 Ngân hàng MB của L. Đến ngày 22/08/2022, Tráng đã chuyển 500.000 đồng tiền mua ma túy của L vào số tài khoản trên của L.

+ Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 05/11/2022, trong khi đi chơi ở TP. Bắc Giang, L gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ (nhưng không phải là người đã bán ma túy cho L ở lần trước) ở đầu cầu sắt TP. Bắc Giang. L hỏi mua của người đàn ông này 300.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy hồng phiến; người đàn ông đồng ý. L đưa cho người đàn ông 300.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho L 1 túi nilon bên trong có 2 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá. L cầm rồi đi về. Số ma túy mua được L đem ra sử dụng hết 1 viên ma túy hồng phiến và 1 nửa số ma túy đá. Đến 13 giờ ngày 06/11/2022, L đã bán: 01 viên ma túy hồng phiến và 1 nửa số ma túy đá còn lại cho Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1999, nơi thường trú: tổ dân phố Cầu Thượng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G được số tiền là 300.000 đồng. Việc giao dịch trao đổi mua bán ma túy thông qua tài khoản Messenger Sơn Đồi Thay của Sơn vào tài khoản Messenge Vũ Văn L của L. Sơn trực tiếp đến nhà L mua ma túy, Sơn đã đưa cho L 300.000đ.

+ Lần 3: Khoảng 21 giờ ngày 11/12/2022, trong khi đang đi chơi ở TP. Bắc Giang, L gặp một người không biết tên tuổi địa chỉ (nhưng không phải là người bán ma túy cho L ở 02 lần trước). L hỏi mua của người đàn ông này 500.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy hồng phiến, người đàn ông đồng ý. L đưa cho người đàn ông 500.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho L 01 túi nilon bên trong có 1 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá. L cầm rồi đi về. Số ma túy mua được L đã lấy một phần ra sử dụng; Số ma túy còn lại L cho ma túy hồng phiến và ma túy đá vào 02 túi nilon riêng biệt sau đó cất giấu tại nơi ở và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp .

Trên cơ sở lời khai của Vũ Văn L, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Hồng Tr và Nguyễn Văn H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Tráng và Hai đều thừa nhận việc mua ma túy của Vũ Văn L để sử dụng, phù hợp với lời khai của L như đã nêu trên.

Do Vũ Văn L không biết tên, tuổi, địa chỉ cũng như đặc điểm nhận của những người đàn ông đã bán ma túy đá cho L ở thành phố Bắc Giang nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ số người này.

Căn cứ lời khai của Vũ Văn L, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Ngọc Sơn nhưng Sơn vắng mặt tại địa phương, tuy nhiên kết quả kiểm tra điện thoại của Vũ Văn L xác định có việc trao đổi mua bán ma túy thông qua tài khoản Messenger Sơn Đổi Thay của Sơn vào tài khoản Messenge Vũ Văn L của L do vậy có đủ cơ sở để xác định lời khai của L về việc bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Sơn là có căn cứ.

Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo Ngô Văn H và Vũ Văn L xác định: Cả 02 bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị.

\* Vật chứng của vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của bì giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 01/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Trả lại: 8,045 gam viên nén màu hồng hình con gấu (mẫu của bì số 01); 10,088 gam viên nén màu xanh hình ngũ giác (mẫu của bì số 02) 5,981 gam viên nén màu tím không rõ hình, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “C\|” (mẫu của bì số 03), 1,468 gam viên nén màu hồng hình tròn, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “WY” (mẫu của bì số 04), 10,165 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (mẫu của bì số 05), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ thu giữ vật chứng của Ngô Văn H, sinh năm 1981; Nơi thường trú: khu Quả Cắm, phường Hoà L, TP Bắc N, tỉnh Bắc N và Vũ Văn L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G. Trên các mặt của bì giấy có 05 loại chữ ký khác nhau của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P;

- 01 bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 36/KL-KTHS Bì số 01; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P (PC04). Hoàn lại: 0,399 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,014 gam chất bột cục màu xanh là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L. Trên các mép dán của bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P;

- 01 bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 36/KL-KTHS Bì số 02; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P (PC04). Hoàn lại: 0,449 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H cùng toàn bộ bao gói gửi giám định. Trên các mép

dán của bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P;

- 01 cuộn băng dính màu đen thu giữ của Ngô Văn H và Vũ Văn L;
  - 01 mảnh giấy màu trắng thu giữ của Ngô Văn H và Vũ Văn L;
  - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã cũ số Imei: 353049113862031 trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0943.366.665 tạm giữ của Ngô Văn H;
  - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã cũ mặt lưng vỡ nát số Imei: 357236094875209 trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0973.901.081 tạm giữ của Ngô Văn H;
  - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ số Imei: 352682500478606 trong máy lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0968.479.749 và 0912.730.258 tạm giữ của Ngô Văn H;
  - 01 cân điện tử màu trắng đã cũ tạm giữ của Ngô Văn H;
  - 01 cuộn băng dính màu đen tạm giữ của Ngô Văn H;
  - Số tiền 9.000.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn H đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P.
- \* Đồ vật, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Ngô Văn H gồm:
- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ đã cũ Biển kiểm soát 29A-611.05
  - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số đăng ký 29A-611.05;
  - 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô Biển kiểm soát 29A-611.05;
  - 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Biển số đăng ký 29A-611.05;
  - 01 bình thủy tinh tự chế.

Ngô Văn H khai: 03 chiếc điện thoại di động trên H dùng để liên lạc với người thân bạn bè và liên lạc mua bán ma túy; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ đã cũ Biển kiểm soát 29A-611.05 đây là xe ô tô của H, H mua của một người H không nhớ tên, không biết địa chỉ ở Hà Nội để đi lại trong đó có đi mua bán ma túy; Số tiền 9.000.000 đồng là tiền do H bán ma túy mà có; 01 bình thủy tinh tự chế H dùng để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử H dùng để cân kiểm tra khối lượng khi bán ma túy; 01 cuộn băng dính đen H dùng để quấn bọc gói ma túy.

\* Cơ quan điều tra đã thu giữ của Vũ Văn L gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu hồng đã cũ số Imei: 356716084776815 trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0966.086.997
- 01 ví giả da màu đen đã cũ;

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn L;
- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn L;
- 01 thẻ ngân hàng MB mang tên VU VAN LAM.

Vũ Văn L khai: Ngoài 01 thẻ ngân hàng MB mang tên VU VAN LAM là có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của L; còn lại tất cả tài sản, giấy tờ khác bị Cơ quan điều tra tạm giữ đều không liên quan đến hành vi phạm tội của L.

## II. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSPT-P1 ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Vũ Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

### a) Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: - Bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### Về hình phạt:

#### 1. Đối với bị cáo Ngô Văn H:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 15 đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung bị cáo 9.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Tạm giữ của bị cáo H 9.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

#### 2. Đối với bị cáo Vũ Văn L:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo L:

- + Từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
- + Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo L phải chịu hình phạt chung của 02 tội từ 16 - 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn L.

b, Về xử lý vật chứng và đồ vật đã tạm giữ:

Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của bì giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 01/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Trả lại: 8,045 gam viên nén màu hồng hình con gấu (mẫu của bì số 01); 10,088 gam viên nén màu xanh hình ngũ giác (mẫu của bì số 02) 5,981 gam viên nén màu tím không rõ hình, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “C\|” (mẫu của bì số 03), 1,468 gam viên nén màu hồng hình tròn, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “WY” (mẫu của bì số 04), 10,165 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (mẫu của bì số 05), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ thu giữ vật chứng của Ngô Văn H, sinh năm 1981; Nơi thường trú: khu Quả Cầm, phường Hoà L, TP Bắc N, tỉnh Bắc N và Vũ Văn L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G. Trên các mặt của bì giấy có 05 loại chữ ký khác nhau của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ;

+ 01 bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 36/KL-KTHS Bì số 01; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P (PC04). Hoàn lại: 0,399 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,014 gam chất bột cục màu xanh là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L. Trên các mép dán của bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P;

- 01 bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 36/KL-KTHS Bì số 02; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P (PC04). Hoàn lại: 0,449 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H cùng toàn bộ bao gói gửi giám định. Trên các mép dán của bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P;

+ 01 cuốn băng dính màu đen thu giữ của Ngô Văn H và Vũ Văn L;

+ 01 mảnh giấy màu trắng thu giữ của Ngô Văn H và Vũ Văn L;

+ 01 cân điện tử màu trắng đã cũ tạm giữ của Ngô Văn H;

+ 01 cuộn băng dính màu đen tạm giữ của Ngô Văn H;

- + 01 bình thủy tinh tự chế;
- + 01 thẻ sim số thuê bao 0973.901.081;
- + 01 thẻ sim số thuê bao 0943.366.665;
- + 02 thẻ sim số thuê bao 0968.479.749 và 0912.730.258;
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã cũ số Imei: 353049113862031 của Ngô Văn H;
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã cũ mặt lưng vỡ nát số Imei: 357236094875209 của Ngô Văn H;
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ số Imei: 352682500478606 của Ngô Văn H;
- + Số tiền 550.000đ của bị cáo H, số tiền 360.000 đ của bị cáo L là số tiền các bị cáo hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.
- + 01 xe ô tô BKS: 29A-611.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số đăng ký 29A-611.05; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô Biển kiểm soát 29A-611.05; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Biển số đăng ký 29A-611.05 của bị cáo Ngô Văn H;
- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L:
- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu hồng đã cũ số Imei: 356716084776815- 01 thẻ sim số thuê bao 0966.086.997;
- + 01 ví giả da màu đen đã cũ;
- + 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn L;
- + 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn L;
- + 01 thẻ ngân hàng MB mang tên VU VAN LAM.

c, Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn H và Vũ Văn L. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*\* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H:*

Về tội danh: Nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị xem xét tình tiết bị cáo tự nguyện nộp số tiền 9.000.000đ đang bị thu giữ để sung quỹ Nhà nước khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Về các vấn đề khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc ô tô bị thu giữ cho bị cáo vì đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo.

*\* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì bị cáo khai số ma túy bị thu giữ ở nhà mục đích vừa sử dụng, vừa bán và thực tế bị cáo đã bán cho anh Hải, Tráng, Sơn nên chỉ xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Văn L và Ngô Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 15/12/2022, Ngô Văn H đã mua khối lượng ma túy gồm: 30,27 gam MDMA, 1,95 gam Methamphetamine, 13,25 gam Ketamine sau đó gói số ma túy này bằng 01 tờ giấy màu trắng, quấn băng dính màu đen bên ngoài rồi cất giấu tại xe ô tô BKS: 29A-611.05 của H và rủ Vũ Văn L đi cùng lên tỉnh P với mục đích

giao bán cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh P. Khi H và L đi ô tô đến trước cửa quán cà phê Bốn Mùa thuộc khu Bãi Thơi, thị trấn Phong Ch, huyện Phù N, tỉnh P, H dừng xe và nhờ Vũ Văn L cầm hộ H gói đồ tức là gói ma túy để ở hộc để đồ của cần số, L cầm gói Ma túy đút vào túi áo khoác và xuống xe đi vào quán thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P kiểm tra lúc này L vứt gói Ma túy xuống đất tổ công tác đã yêu cầu bị cáo nhặt lại gói Ma túy mà L vừa vứt xuống đất và thu giữ niêm phong vật chứng. Ngày 18/12/2022, khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H tại khu Bồ Sơn, phường Võ C, TP. Bắc N, tỉnh Bắc N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ của H 0,577 gam Methamphetaminegam, H khai tàng trữ số ma túy này với mục đích để bán.

Ngoài ra, trong thời gian tháng 9/2022, Ngô Văn H khai đã 03 lần bán ma túy cho Vũ Văn L được tổng cộng 11 gam ma túy đá; 02 viên ma túy hồng phiến, 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 túi ma túy đá đều không xác định được khối lượng với tổng số tiền là 5.500.000đ. H đã nhận từ L số tiền 4.800.000đ, L còn nợ H 700.000đ. H thu lợi bất chính số tiền 550.000đ.

Như vậy Ngô Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy là: 30,27 gam MDMA, 2,527 gam Methamphetamine, 13,25 gam Ketamine và 03 lần bán ma túy cho Vũ Văn L không xác định được khối lượng ma túy.

Đối với Vũ Văn L, mặc dù ngày 15/12/2022 khi đi cùng H lên tỉnh P, L không được H nói gì về gói ma túy cũng như mục đích mang gói ma túy lên tỉnh P để bán. Nhưng khi H nhờ L cầm hộ gói đồ, L nhận thức được đó là gói ma túy H mang đi để bán song vẫn cầm hộ cho H. Như vậy L đã tiếp nhận ý chí của H và biết việc cầm gói Ma túy xuống quán để bán do vậy L phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức.

Ngày 16/12/2022, khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L tại thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G. Quá trình khám xét đã thu giữ của L 0,524 gam Methamphetaminegam, L khai tàng trữ số ma túy này với mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu ai mua thì bán. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo mua của người không biết tên tuổi địa chỉ từ mấy ngày trước bị cáo về đã sử dụng một phần còn lại một phần mục đích để sử dụng cho bản thân. Việc bị cáo cho rằng nếu ai mua thì bán xong cũng không xác định được người mua và nếu không có người mua thì bị cáo sử dụng vì bị cáo thường sử dụng ma túy.

Ngoài ra, bị cáo L còn khai trong khoảng thời gian từ ngày 19/8/2022 đến ngày 11/12/2022, Vũ Văn L đã mua ma túy của Ngô Văn H và 3 người không biết tên tuổi, địa chỉ để sử dụng cá nhân và bán cho Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1989, nơi ĐKNKTT: Thôn Trại Han, xã Quang Tiến, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G: 03 viên ma túy hồng phiến và 01 gói ma túy đá đều không xác định được khối lượng với tổng số tiền là 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1999 nơi

ĐKNKTT: Tổ dân phố Cầu Thượng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang: 01 viên ma túy hồng phiến và 01 gói ma túy đá đều không xác định được khối lượng với tổng số tiền là 300.000 đồng, tại nhà ở của L tại thôn Thượng Đôn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Vũ Văn L thu lời được số tiền 360.000 đồng từ việc bán ma túy cho Tráng và Sơn.

Như vậy, Vũ Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy đã tàng trữ là: 0,524 gam Methamphetamine. Đồng thời Vũ Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Mua bán trái phép chất ma túy đối với hành vi cầm hộ H khối lượng ma túy là: 30,27 gam MDMA, 2,527 gam Methamphetamine, 13,25 gam Ketamine để H mang đi bán và hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hồng Tr, Nguyễn Ngọc Sơn không xác định được khối lượng ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

**Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

**Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:*

...

*h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là rất nghiêm trọng; Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích muốn kiếm lời bất hợp pháp. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn H phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Ngô Văn H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông Ngô Văn Chứ bố đẻ của bị cáo H là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; Chú ruột của bị cáo Ngô Văn Thụ là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Vũ Văn L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ông Vũ Đình Quạt ông nội của bị cáo L là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng lần phạm tội này cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*" Và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, qua xác minh về

tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P ngày 15/3/2023 thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng, chung với gia đình có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L là phù hợp. Còn bị cáo H có số tiền 9.000.000đ thu giữ khi bắt bị cáo đây là khoản tiền do bị cáo chạy tặc xi mà có nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4]. Đối với T(thường gọi là TPhuong) người mà bị cáo Ngô Văn H khai đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành xác minh và được Công an phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc N cung cấp thông tin: Trên địa bàn phường không có người nào có tên, đặc điểm như H trình bày nên không triệu tập làm rõ được đối việc Bán ma túy cho H.

Do Vũ Văn L không biết tên, địa chỉ, số điện thoại của người bán ma túy cho L nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ được người bán ma túy cho L như L đã khai.

Đối với Nguyễn Hồng Tr, Nguyễn Thành Hai là những người đã mua ma túy của Vũ Văn L để sử dụng cho bản thân. Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh P đã xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc Sơn là người Vũ Văn L trình bày đã mua ma túy của L. Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành xác minh, triệu tập Sơn nhiều lần nhưng Sơn không có mặt tại địa phương nên chưa triệu tập làm rõ được.

Đối với Ngô Văn T là người đứng tên đăng ký thông tin chủ xe ô tô Biển kiểm soát 29A-611.05, H khai sử dụng xe để đi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh Ngô Văn T không có liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của H. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Đối với Bé Thị Viên, Nguyễn Thanh Vân, Lê Văn Kha, Nguyễn Văn Thành là những người đứng tên đăng ký thông tin chủ các số thuê bao điện thoại mà các bị cáo trong vụ án khai sử dụng và liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh đối với Bé Thị Viên, Nguyễn Thanh Vân không có liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo trong vụ án. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp đúng quy định của pháp luật. Đối với Lê Văn Kha, Nguyễn Văn Thành, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng Kha và Thành không có mặt tại địa phương nên chưa triệu tập làm rõ được.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm 01 (Một) bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của bì giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số:

01/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Trả lại: 8,045 gam viên nén màu hồng hình con gấu (mẫu của bì số 01); 10,088 gam viên nén màu xanh hình ngũ giác (mẫu của bì số 02); 5,981 gam viên nén màu tím không rõ hình, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “CNNI” (mẫu của bì số 03); 1,468 gam viên nén màu hồng hình tròn, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “WY” (mẫu của bì số 04); 10,165 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (mẫu của bì số 05), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ thu giữ vật chứng của Ngô Văn H, sinh năm 1981; Nơi thường trú: khu Quả Cầm, phường Hoà L, TP Bắc N, tỉnh Bắc N và Vũ Văn L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G. Trên các mặt của bì giấy có 05 loại chữ ký khác nhau của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P; 01 (Một) bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 36/KL-KTHS Bì số 01; chất rắn Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P (PC04). Hoàn lại: 0,399 gam dạng tinh thể màu trắng và 0,014 gam chất bột cục màu xanh là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L. Trên các mép dán của bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P; 01 (Một) bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 36/KL-KTHS Bì số 02, Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P (PC04). Hoàn lại: 0,449 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H cùng toàn bộ bao gói gửi giám định. Trên các mép dán của bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P; 01 (Một) cuốn băng dính màu đen thu giữ của Ngô Văn H và Vũ Văn L; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng thu giữ của Ngô Văn H và Vũ Văn L; 01 (Một) Bình thủy tinh tự chế, 01 (Một) Cân điện tử màu trắng đã cũ và 01 (Một) Cuộn băng dính màu đen tạm giữ của Ngô Văn H; 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0943.366.665; 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0973.901.081; 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0968.479.749; 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0912.730.258 là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã cũ số Imei: 353049113862031; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã cũ mặt lưng vỡ nát số Imei: 357236094875209; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ số Imei: 352682500478606; 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ đã cũ Biển kiểm soát 29A-611.05; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số đăng ký 29A-611.05; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô Biển kiểm soát 29A-611.05; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Biển số đăng ký 29A-611.05 của Ngô Văn H. Xét thấy những tài sản nêu trên bị cáo H đã dùng làm công cụ, phương tiện vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu hồng đã cũ số Imei: 356716084776815 trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0966.086.997, 01 (Một) ví giả da màu đen đã cũ, 01 (Một) Thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn L, 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn L, 01 (Một) thẻ ngân hàng MB mang tên VU VAN LAM là tài sản, giấy tờ tùy thân và thẻ ngân hàng của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo L sở hữu là phù hợp pháp luật.

- Đối với số tiền 9.000.000đ thu giữ của bị cáo Ngô Văn H. Xét thấy không có liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 550.000đ là khoản tiền thu lời bất chính của bị cáo Ngô Văn H khi bán ma túy cho bị cáo L mà có cần buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 360.000đ là khoản tiền thu lời bất chính của bị cáo Vũ Văn L khi bán ma túy cho Nguyễn Hồng Tr ngày 20/8/2022 mà có cần buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

- Cần hủy bỏ:

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CSMT(Đ2), ngày 01/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an tỉnh P phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản số 102868596568 mang tên Ngô Văn H mở tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-CSMT(Đ2), ngày 01/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an tỉnh P phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản số 0943366665 mang tên Ngô Văn H mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H toàn bộ số tiền trong tài khoản ngân hàng số 102868596568 mang tên Ngô Văn H mở tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam và trong tài khoản số 0943366665 mang tên Ngô Văn H mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội sau khi Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân Đội trừ các chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ nhưng tạm giữ toàn bộ tổng số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân Đội có trách nhiệm chuyển toàn bộ số dư của tài khoản ngân hàng của Ngân hàng mình đang quản lý khi trừ các chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ đến Cục thi hành án dân sự tỉnh P khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Ngô Văn H.

[6] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn L và Ngô Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Thế L và bị cáo Ngô Văn H là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1].** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”); điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L;

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn H;

Tuyên bố:

- Bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**[2]. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn L.

+ Phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Văn H số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

**[3]. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của bì giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 01/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Trả lại: 8,045 gam viên nén màu hồng hình con gấu (mẫu của bì số 01); 10,088 gam viên nén màu xanh hình ngũ giác (mẫu của bì số 02) 5,981 gam viên nén màu tím không rõ hình, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “CNN|” (mẫu của bì số 03), 1,468 gam viên nén màu hồng hình tròn, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ “WY” (mẫu của bì số 04), 10,165 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (mẫu của bì số 05), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám

định trong vụ thu giữ vật chứng của Ngô Văn H, sinh năm 1981; Nơi thường trú: khu Quả Cầm, phường Hoà L, TP Bắc N, tỉnh Bắc N và Vũ Văn L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn Thượng Đồn, xã Liên S, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G. Trên các mặt của bì giấy có 05 loại chữ ký khác nhau của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P;

+ 01 (Một) bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 36/KL-KTHS Bì số 01; chất rắn Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P (PC04). Hoàn lại: 0,399 gam dạng tinh thể màu trắng và 0,014 gam chất bột cục màu xanh là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L. Trên các mép dán của bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P;

+ 01 (Một) bì giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 36/KL-KTHS Bì số 02, Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P (PC04). Hoàn lại: 0,449 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn H cùng toàn bộ bao gói gửi giám định. Trên các mép dán của bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P;

+ 01 (Một) cuốn băng dính màu đen thu giữ của Ngô Văn H và Vũ Văn L;

+ 01 (Một) mảnh giấy màu trắng thu giữ của Ngô Văn H và Vũ Văn L;

+ 01 (Một) Bình thủy tinh tự chế tạm giữ của Ngô Văn H;

+ 01 (Một) Cân điện tử màu trắng đã cũ tạm giữ của Ngô Văn H;

+ 01 (Một) Cuộn băng dính màu đen tạm giữ của Ngô Văn H;

+ 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0943.366.665;

+ 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0973.901.081;

+ 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0968.479.749;

+ 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0912.730.258;

- Tịch thu bán để sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã cũ số Imei: 353049113862031; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã cũ mặt lưng vỡ nát số Imei: 357236094875209; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã cũ số Imei: 352682500478606; 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ đã cũ Biển kiểm soát 29A-611.05; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số đăng ký 29A-611.05; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô Biển kiểm soát 29A-611.05; 01

(Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Biển số đăng ký 29A-611.05 của Ngô Văn H;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu hồng đã cũ số Imei: 356716084776815 trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0966.086.997, 01 (Một) ví giả da màu đen đã cũ, 01 (Một) Thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Văn L; 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn L; 01 (Một) thẻ ngân hàng MB mang tên VU VAN LAM để sở hữu. Nhưng tạm giữ của bị cáo Vũ Văn L 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu hồng đã cũ số Imei: 356716084776815 để đảm bảo thi hành án.

*Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P và Cục thi hành án dân sự tỉnh P lập ngày 11/5/2023.*

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) để sở hữu. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

*Số tiền nêu trên đã được Công an tỉnh P chuyển tới tài khoản số 3949.0.1054969.00000 của Cục thi hành án tỉnh P mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P theo ủy nhiệm chi ngày 24/7/2023.*

- Buộc bị cáo Ngô Văn H phải nộp số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Vũ Văn L phải nộp số tiền 360.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Hủy bỏ các lệnh phong tỏa tài khoản ngân hàng, cụ thể:

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CSMT(Đ2), ngày 01/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an tỉnh P phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản số 102868596568 mang tên Ngô Văn H mở tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-CSMT(Đ2), ngày 01/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an tỉnh P phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản số 0943366665 mang tên Ngô Văn H mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H toàn bộ số tiền trong tài khoản ngân hàng số 102868596568 mang tên Ngô Văn H mở tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam và trong tài khoản số 0943366665 mang tên Ngô Văn H mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội sau khi Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân Đội trừ các chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ nhưng tạm giữ toàn bộ tổng số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân Đội có trách nhiệm chuyển toàn bộ số dư của tài khoản ngân hàng của Ngân hàng mình đang quản lý khi trừ các chi

phí phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ đến Cục thi hành án dân sự tỉnh P khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Ngô Văn H.

**[4]. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Vũ Văn L và Ngô Văn H. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[5]. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- PV06 - Công an tỉnh P;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh P;
- Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam;
- Ngân hàng TMCP Quân đội;
- TB UBND nơi các b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hà Giang**